

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 728/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 12 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên toà.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2024/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2024/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp HL, xã NH, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Ngô Văn Ph, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp HL, xã NH, huyện GR, tỉnh KG

(Chị H, anh Ph có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2024 nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H trình bày: Chị H và anh Ngô Văn Ph được sự mai mối tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng không đăng ký hôn theo quy định. Vợ chồng sống hạnh Ph thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là không phù hợp tính ý với nhau, bất đồng về quan điểm sống cũng như tiền bạc. Mặc dù vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để khắc phục các khuyết điểm. Nhưng suốt thời gian dài vẫn không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xét thấy hôn nhân giữa chị và Phuc không còn hạnh Ph, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph, nên chị xin được ly hôn với anh Ngô Văn Ph.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ph có với nhau hai người con chung gồm: Ngô Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2000 và Ngô Quốc L, sinh ngày

08/6/2007. Cháu Ng đã trưởng tahnfh và có gia đình sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu L hiện đang sống cùng với anh Phú và nguyện được với anh Ph nên chị giao cháu L cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Ph đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ph không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Ngô Văn Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp HL, xã Nh, huyện GR, tỉnh KG theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị H và anh Ph được sự mai mối và được hai bên gia đình đồng ý tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không được công nhận chị H anh Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh Ph có với nhau hai người con gồm: Ngô Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2000, đã trưởng thành có gia đình sống riêng. Cháu Ngô Quốc L, sinh ngày 08/6/2007. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng anh Ph đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Theo ý kiến chị H từ khi

vợ chồng ly thân cháu L sống anh Ph và cháu có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Do anh Ph vắng mặt suốt trong suốt quá trình tố tụng anh Ph không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Nhằm giữ sự ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, nghị nên giao cháu L cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Ph vắng mặt không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu L có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Võ Thị Thúy H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003066 ngày 07/8/2024, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Võ Thị Thúy H và anh Ngô Văn Ph.

2. Về nuôi con: Giao cháu Ngô Quốc L, sinh ngày 08/6/2007, cho anh Ngô Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Ph vắng mặt không yêu cầu nên không xem xét. Riêng cháu Ngô Thị Thu Ng đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét.

Cháu L có nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị Võ Thị Thúy H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003066 ngày 07/8/2024, của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thúy H, anh Ngô Văn Ph vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

